

**TÒA ÁN NHÂN DÂN      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH CÀ MAU                      Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2021/DS-PT  
Ngày 06 - 01 - 2021  
V/v Hợp đồng mua bán.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Xuân Miến

*Các Thẩm phán:* Bà Bùi Thị Phương Loan

Bà Hoàng Thị Hải Hà

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hồ Văn Mil là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Ông Hữu Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 303/2020/TLPT- DS ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc Tranh chấp Hợp đồng mua bán.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 134/2020/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 314/2020/QĐPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ông Huỳnh Ngọc H1 – sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Ấp Bình Minh I, xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

***- Bị đơn:*** + Anh Lê Chí N – sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Ấp Mũi Tràm, xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

+ Anh Nguyễn Trung H2 – sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Ấp Côi 6A, xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

***- Người kháng cáo:*** Anh Nguyễn Trung H2 là bị đơn.

***Tại phiên tòa:*** Ông H1, anh H2, anh N có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trình bày của ông Huỳnh Ngọc H1:* Ngày 02/10/2019 ông có giao kết bán lúa giống cho anh N và anh H2 số lượng 15.320kg, giá 15.000đ/kg = 229.800.000đ. 15.320kg lúa do anh H2 và anh N trực tiếp nhận. Sau đó, anh H2 trả trực tiếp cho ông 25.000.000đ; ông nhận trực tiếp 34.800.000đ từ người mua lúa giống của anh N và anh H2. Tổng số tiền ông đã nhận được 59.800.000đ; đối trừ anh N và anh H2 còn nợ 170.000.000đ. Ông khởi kiện yêu cầu anh N và anh H2 có trách nhiệm trả ông 170.000.000đ (phần anh H2 46.600.000đ, phần anh N 123.400.000đ).

*Trình bày của anh Lê Chí N:* Hiện còn nợ ông H1 187.300.000đ tiền lúa giống; việc nhận lúa giống từ ông H1 là anh cùng anh H2 nhận chung và chở về giao cho người dân mua lại. Anh H2 đi thu tiền của người dân mua lại giống 02 lần. Lần thứ nhất thu được 35.000.00đ đã đưa cho anh; lần thứ hai thu được 71.600.000đ đã trả cho anh H1 10.000.00đ, đưa cho anh 15.000.000đ, anh H2 giữ 46.600.000đ. Đối với số nợ trên anh đồng ý trả cho ông H1, nếu anh H2 không đồng ý trả. Đến thời điểm hiện tại, đó là nợ chung của anh và anh H2.

*Trình bày của anh Nguyễn Trung H2:* Anh không có giao dịch mua bán với ông H1; việc mua bán lúa giống là giữa ông H1 và anh N thực hiện anh không tham gia, anh chỉ là người giới thiệu, dẫn dắt người mua cho anh N bán lúa giống. Anh không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông H1.

*Từ nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 134/2020/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời quyết định:*

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 146, Điều 147, Điều 196, Điều 203, khoản 1 Điều 207, Điều 208, khoản 1 Điều 220, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:* Buộc anh Lê Chí N có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh Ngọc H1 số tiền 123.400.000 đồng.

Buộc anh Nguyễn Trung H2 có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh Ngọc H1 số tiền 46.600.000 đồng.

Về án phí: Anh Lê Chí N phải chịu 6.170.000 đồng tiền án phí có ngạch; anh Nguyễn Trung H2 phải chịu 2.330.000 đồng tiền án phí có giá ngạch. Ông Huỳnh Ngọc H1 được nhận lại số tiền 4.250.000 đồng tiền dự nộp án phí.

Ngày 22/9/2020, anh H2 nộp đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xử không chấp nhận yêu cầu của ông H1 về việc buộc anh phải trả cho ông H1 46.600.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

*Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.*

Về trình tự thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử, đương sự đã tuân thủ và thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 – Bộ luật Tố tụng dân sự; Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H2; Sửa bản án sơ thẩm dân sự số 134/2020/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời theo hướng buộc anh N có nghĩa vụ trả cho ông H1 170.000.000đ, anh H2 không có nghĩa vụ trả nợ cho ông H1.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Anh H2 kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng anh H2 không có nghĩa vụ phải trả cho ông H1 46.600.000đ, với lý do: Anh không có cùng anh N mua bán lúa giống với ông H1.

Tại phiên tòa, ông H1 thừa nhận thỏa thuận việc mua bán lúa, phương thức thanh toán tiền do ông và anh N thực hiện, anh H2 không tham gia. Chứng cứ chứng minh việc anh H2 phải có nghĩa vụ cùng trả nợ là: Anh H2 có đến trực tiếp gặp ông nhận lúa; Anh H2 là người đi thu tiền từ người dân mua lúa; Anh H2 có giao trả cho ông 10.000.000đ; Tình cờ tại quán cà phê ông nghe được anh N kêu anh H2 kiếm đầu ra (tìm người dân mua lúa giống), nếu anh H2 tìm được đầu ra thì cùng anh N bán lúa giống chia nhau lợi nhuận. Cơ sở để ông yêu cầu anh H2 trả 46.600.000đ, anh N trả 123.400.000đ là do anh H2 thu tiền của người mua lúa còn đang giữ 46.600.000đ.

Tại phiên tòa anh N xác định: Mọi giao dịch mua bán với ông H1 chỉ mình anh thực hiện, anh H2 không có tham gia. Anh và anh H2 có thỏa thuận với nhau về việc mua lúa giống của ông H1 để bán lại cho người dân, cụ thể: Anh là người trực tiếp giao dịch mua bán với ông H1; anh chịu trách nhiệm với ông H1; Số lúa mua từ ông H1 nếu anh tự bán được thì anh hưởng toàn bộ lợi nhuận. Còn anh H2 tìm được đầu ra thì anh H2 có trách nhiệm giao lúa cho người mua và thu tiền về giao lại anh để anh trả cho ông H1, số tiền lãi thu được thì anh và anh H2 chia nhau hưởng. Tại phiên tòa anh N xác định còn nợ ông H1 170.000.000đ, anh là người chịu trách nhiệm trả nợ cho ông H1, anh H2 không có nghĩa vụ trả nợ cho ông H1.

Tại phiên tòa anh H2 xác định việc thỏa thuận mua bán với ông H1 anh không có tham gia. Anh chỉ thỏa thuận với anh N là: Anh có trách nhiệm tìm đầu ra, trách nhiệm giao lúa cho người mua và thu tiền về đưa cho Nguyễn. Còn việc anh N mua lúa của ai là việc của anh N. Khi nào anh bán được bao nhiêu thì lãi

anh và anh N chia nhau. Việc anh giao cho ông H1 10.000.000đ là theo yêu cầu của anh N.

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm và các chứng cứ mà các bên đương sự cung cấp cho Tòa án, xét thấy không có chứng cứ nào để chứng minh việc thỏa thuận giao dịch mua bán 15.320kg với ông H1 là có anh H2 cùng tham gia. Việc anh H2 cùng anh N nhận lúa từ ông H1, anh H2 đi thu tiền từ người dân mua lại lúa, việc anh H2 trả 10.000.000đ cho ông H1 là do sự thỏa thuận giữa anh N và anh H2. Sự thỏa thuận này không phải là sự thỏa thuận giao dịch mua bán với ông H1. Các giấy tờ về việc giao dịch mua bán lúa chỉ thể hiện một mình anh N là người mua. Do đó, trách nhiệm trả nợ cho ông H1 là nghĩa vụ của anh N chứ không phải anh H2 cùng anh N. Do đó, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H2, chấp nhận đề nghị của viện kiểm sát, sửa bản án sơ thẩm.

[2] Do chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H2 nên anh H2 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Do sửa án sơ thẩm nên tính lại án phí dân sự sơ thẩm. Án phí dân sự có giá ngạch anh N phải chịu của số tiền 170.000.000đ. Anh H2 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 309 – Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Trung H2; Sửa bản án dân sự sơ thẩm 134/2020/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 148, Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 – Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** - Không chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Ngọc H1 về việc anh Nguyễn Trung H2 có nghĩa vụ cùng anh Lê Chí N trả nợ cho ông.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Ngọc H1, buộc anh Lê Chí N có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Ngọc H1 số tiền 170.000.000 đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.*

- Án phí: + Anh Lê Chí N phải chịu 8.500.000 đồng tiền án phí có ngạch.

+ Anh Nguyễn Trung H2 không phải chịu án phí dân sự; hoàn trả lại anh H2 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0004013 ngày 22/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời.

+ Ông Huỳnh Ngọc H1 không phải chịu án phí dân sự; Hoàn trả lại ông H1 4.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai số 0003538 ngày 22/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKS.ND tỉnh Cà Mau;
- TAND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Xuân Miến**